TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGUYÊN BÌNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày: 07-01-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYÊN BÌNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mã Nguyệt Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Dương Thị Hiền - Nguyên giáo viên trường Trung học phổ thông Nguyên Bình, hiện là chuyên viên văn phòng Huyện ủy Nguyên Bình.

+ Bà Triệu Thị Loan - Nguyên giáo viên trường Trung học phổ thông Tĩnh Túc, hiện là Bí thư đảng ủy xã Quang Thành, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Văn Dũng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa***: Bà Nông Thị Bích Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2020/TLST-HS ngày 17/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lương Trần H**

Tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 09/10/1994 tại M, Nguyên Bình, Cao Bằng.

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm L, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Không

Trình độ học vấn: 12/12

Dân tộc: Tày; Giới tính Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Lương Trần T (Đã chết)

Con bà Nông Thị T1, sinh năm 1972, nghề nghiệp: Làm ruộng

Trú tại: Xóm L, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Vợ: Hoàng Thủy T2, sinh năm 1995, nghề nghiệp: Công nhân

Trú tại: Xóm L, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2019.

Anh chị em: Bị cáo có 02 anh em. Bị cáo là con cả.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2020 tại nhà tạm giữ Công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phạm Hữu Lương V**

Tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 06/9/2003 tại M, Nguyên Bình, Cao Bằng. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng.

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm L, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Không

Trình độ học vấn: 10/12

Dân tộc: Nùng; Giới tính Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Phạm Văn D, sinh năm 1976, nghề nghiệp: Công nhân

Trú tại: Xóm L, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Con bà Lương Thị T3, sinh năm 1979, nghề nghiệp: Công nhân

Trú tại: Xóm L, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Vợ, con: Chưa có

Anh chị em: Bị cáo là con một.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2020 tại nhà tạm giữ Công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Hữu Lương V đồng thời là người có quyền lợi liên quan*: Bà Lương Thị T3; sinh năm 1979; nơi ĐKHKTT: Xóm L, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng; chỗ ở hiện nay: Thị trấn Ninh Giang, huyện

Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Là mẹ đẻ của bị cáo. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Hữu Lương V*: Bà Lý Thị Nhung - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Người có quyền lợi liên quan:* Bà Nông Thị T1, sinh năm 1972

Trú tại: Xóm L, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1995

2. Ông Lục Văn K, sinh năm 1990

Cùng trú tại: Xóm N, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng

3. Ông Đoàn Trọng T4, sinh năm 1989

4. Ông Hoàng Văn P, sinh năm 1991

Cùng trú tại: Xóm G, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

5. Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1970

Trú tại: Xóm G, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Nguyên Bình.

6. Ông Hoàng Văn S, sinh năm 1984

Trú tại: Xóm G, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Nguyên Bình.

7. Ông Hoàng Văn V, sinh năm 1978

8. Ông Mạc Trương Đ, sinh năm 1974

9. Ông Mạc Văn N1, sinh năm 1986

Cùng trú tại: Xóm Đ1, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

10. Ông Trương Văn B, sinh năm 1977

Trú tại: Xóm L1, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Ông K, ông T4, ông P, ông Đ, ông S có mặt tại phiên tòa.

Ông Đ, ông V vắng mặt (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

Ông C, ông N1, ông B vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 13 giờ 20 phút ngày 30/7/2020, đội Điều tra tổng hợp Công an huyện Nguyên Bình bắt quả quả tang đối tượng Lương Trần H trú tại xóm L, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng đang có hành vi Tàng trữ 02 (*Hai*) gói chất bột màu trắng nghi là Heroine. H khai nhận 02 (*Hai*) gói chất bột màu trắng đó là Heroine, H đang trên đường lấy đi bán, H bắt đầu bán Heroine từ tháng 3/2020 H còn được nhờ Phạm Hữu Lương Văn đem ma túy đi bán giúp H nhiều lần từ tháng 05/2020. Công an huyện Nguyên Bình đã tạm giữ 02 (*Hai*) gói chất bột màu trắng, 01 (*Một*) điện thoại di động; số tiền 610.000,đ (*Sáu trăm mười nghìn đồng*); 01(*Một*) xe mô tô BKS 11N - 00990 đưa người cùng toàn bộ vật chứng về Công an huyện Nguyên Bình để điều tra làm rõ.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an huyện Nguyên Bình ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Hữu Lương V, sinh ngày 06/9/2003, trú tại xóm L, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng, quá trình giữ người thu giữ của Phạm Hữu Lương V 01 chiếc điện thoại di động. Đồng thời, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của H tại xóm L, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng nhưng không phát hiện và thu giữ gì.

Tại Biên bản mở niêm phong vật chứng cân xác định khối lượng tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập hồi 17 giờ 00 ngày 30/7/2020 tại Công an huyện Nguyên Bình đối với vật chứng thu giữ được của Trần Lương H, sinh năm 1994, bắt ngày 30/7/2020 có khối lượng tịnh là **0.24 gram**.

Tại Kết luận giám định số 236/GĐMT ngày 12/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu gửi giám định vụ Lương Trần H bắt ngày 30/7/2020 tại xóm L, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng là ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Lương Trần H là đối tượng nghiện ma túy, loại Heroine. Do không có nghề nghiệp nên từ cuối tháng 03/2020 đến ngày bị phát hiện, bắt quả tang, bị cáo đã nhiều lần mua ma túy loại Heroine về để sử dụng cho bản thân và bán cho các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng để kiếm lời. Ngoài ra, từ tháng 5/20202 H còn đưa ma túy cho Phạm Hữu Lương V, sinh ngày 06/9/2003, trú tại xóm L, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng cũng là người nghiện ma túy bán ma túy giúp H nhiều lần và trả công cho V bằng hình thức cho sử dụng ma túy. Sau khi bán được ma túy, V lấy số tiền vừa bán được cho H. Những người nghiện đến mua ma túy với bị can H

mỗi lần từ 100.000,đ (*Một trăm nghìn đồng*) đến 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Những người nghiện mua ma túy với H và V gồm: Hoàng Văn C sinh năm 1995, Lục Văn K sinh năm 1990 cùng trú tại: Xóm N, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng; Đoàn Trọng T4 sinh năm 1989, Hoàng Văn P sinh năm 1991, Hoàng Văn Đ sinh năm 1970, Hoàng Văn S sinh năm 1984 cùng trú tại: Xóm G, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng; Hoàng Văn V sinh năm 1978, Mạc Trương Đ sinh năm 1974, Mạc Văn N1 sinh năm 1986 cùng trú tại: Xóm Đ1, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng; Trương Văn B sinh năm 1977 trú tại: Xóm L1, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Ma túy bị cáo bán cho người nghiện được chuẩn bị sẵn, gói bằng giấy bạc màu trắng hoặc màu vàng của bao thuốc lá, khi có người nghiện gọi điện thoại cho bị cáo để hỏi mua thì bị cáo hẹn địa điểm, thường ngay sát bờ đường dọc theo Quốc lộ 34 thuộc xóm L, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng để trao đổi mua bán ma túy. Bị cáo nhận tiền trước rồi sau đó lấy gói ma túy giấu ở trong người bị cáo đã chuẩn bị sẵn đưa cho người mua tương ứng với số tiền bị cáo nhận được.

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo H khai được mua với một người đàn ông tên là Hùng hay Hưng bị cáo không nhớ rõ, bị cáo gặp người đàn ông này ở khu vực trường Đảng, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng và mua với người đàn ông này nhiều lần, mỗi lần mua hết số tiền từ 500.000,đ (*Năm trăm nghìn đồng*) đến 1.000.000,đ (*Một triệu đồng*). Bị cáo thường gọi điện thoại di động cho người đàn ông đó trước nếu có ma túy thì bị cáo đi xe máy từ nhà của bị cáo ra đến khu vực gần trường Đảng, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng để gặp, bị cáo đưa tiền cho người đàn ông đó. Sau đó, người đàn ông đó lấy xe máy đi đâu khoảng 10 đến 15 phút quay trở lại lấy ma túy đưa cho bị cáo, địa điểm diễn ra việc trao đổi mua bán là gần khu vực trường Đảng, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Ma túy bị cáo mua được gói trong túi nilon.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSNB ngày 17/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo Lương Trần H và Phạm Hữu Lương V về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

Về tội danh: Căn cứ Điều 251 của Bộ luật hình sự tuyên bố các bị cáo Lương Trần H và Phạm Hữu Lương V tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lương Trần H từ 07 (*Bảy*) năm 06 (*Sáu*) tháng đến 08 (*Tám*) năm tù.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Hữu Lương V từ 04 (*Bốn*) năm đến 05 (*Năm*) tù.

Về vật chứng, căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị hội đồng xét xử:

- Trả lại chiếc xe máy cho bà Nông Thị Tuyên.

- Trả lại cho bị cáo Lương Trần H số tiền 610.000,đ (*Sáu trăm mười nghìn đồng*).

- Trả lại cho bà Lương Thị Tuyết chiếc điện thu giữ của Phạm Hữu Lương V.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo Lương Trần H.

- Tịch thu tiêu hủy 02 gói Heroine thu giữ trên người bị cáo Lương Trần H.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lương Trần H và Phạm Hữu Lương V thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt. Người làm chứng Lục Văn K, Đoàn Trọng T4, Hoàng Văn P, Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn S khai nhận được mua ma túy với H và V, lời khai của những người làm chứng tại phiên tòa trùng khớp với lời khai của các bị cáo về giá tiền, thời gian, địa điểm, cách thức trao đổi, đặc điểm ma túy mua bán.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp cho bị cáo Phạm Hữu Lương V đồng thời là người có quyền lợi liên quan: Bà Tuyết không có ý kiến hay khiếu

nại gì đối với hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử Phạm Hữu Lương V. Bà Tuyết yêu cầu được trả lại chiếc điện thoại thu giữ của V do đó là điện thoại của bà cho V mượn để sử dụng, bà không biết V dùng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy.

Ý kiến của người có quyền lợi liên quan: Chiếc xe máy cơ quan Công an đã thu giữ khi Lương Trần H đi ngày 30/7/2020 là của bà Tuyên, bà không biết H lấy xe đi bán ma túy nên bà yêu cầu được trả lại chiếc xe.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Phạm Hữu Lương V: Nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, V là đồng phạm trong vụ án mua bán trái phép chất ma túy với vai trò giúp sức. Tuy nhiên, khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc đến những vấn đề sau:

Về nguyên nhân phạm tội xuất phát từ sự bồng bột của trẻ mới lớn, do nể nang và thiếu sự quan tâm, chăm sóc, định hướng, giáo dục của gia đình. V không được chia tiền từ việc mua bán ma túy, không biết nguồn gốc ma túy mà chỉ đóng vai trò

trung gian giúp Hiếu đưa ma túy cho các con nghiện. V chưa đủ 18 tuổi, phạm tội lần đầu, chưa đủ chín chắn để nhận thức được rõ mức độ nguy hiểm hành vi của mình. Khi vừa bị bắt giữ, V đã tự nguyện khai báo và ăn năn, hối cải do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ s, r quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự cho V được hưởng mức án thấp hơn so với mức án Viện kiểm sát đã đề nghị.

Đối với chiếc điện thoại đang tạm giữ là tài sản của bà Tuyết, bà Tuyết cho V mượn để sử dụng, bà Tuyết không biết V sử dụng vào việc mua bán ma túy nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bà Tuyết.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa và người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người có quyền lợi liên quan, người làm chứng,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lương Trần H, bị cáo Phạm Hữu Lương V, người đại diện của bị cáo Phạm Hữu Lương V không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính hợp pháp và giá trị của chứng cứ:

Đối với bản tự khai (BL 103) của bị cáo Phạm Hữu Lương V - bị cáo dưới 18 tuổi nhưng không có chữ ký của người đại diện hoặc người bào chữa của bị cáo do đó không có giá trị pháp lý. Đối với biên bản ghi lời khai (BL 108 đến 111) của bị cáo Phạm Hữu Lương V không có mặt của người bào chữa hoặc người đại diện hợp pháp của bị cáo, vi phạm khoản 2 Điều 421 của Bộ luật tố tụng hình sự nên không có giá trị pháp lý. Tuy nhiên, những vi phạm trên chưa đến mức nghiêm trọng gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo. Mặt khác, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các biên bản lấy lời khai của bị cáo Lương Trần H, bị cáo Phạm Hữu Lương V, những người làm chứng, vật chứng, kết luận giám định ... đều được thu thập đúng theo trình tự thủ tục,

khách quan, phù hợp quy định của pháp luật chứng minh được hành vi phạm tội của các bị cáo do đó vụ án không thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

[3] Về hành vi phạm tội và tình tiết định khung của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tôi của mình. Bị cáo H khai do nghiện ma túy nên từ tháng 3/2020, bị cáo mua ma túy với một người đàn ông nhưng không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực trường Đảng thành phố Cao Bằng về sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Bị cáo bán ma túy nhiều lần, cho nhiều người như Hoàng V C, Lục Văn K cùng trú tại xóm N, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng; Đoàn Trọng T4, Hoàng Văn P, Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn S cùng trú tại xóm G, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng; Hoàng Văn V, Mạc Trương Đ, Mạc Văn N1 cùng trú tại xóm Đ1, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng; Trương Văn B trú tại xóm L1, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Mỗi lần bị cáo bán từ 50.000,đ (*Năm mươi nghìn đồng*) đến 300.000,đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Ma túy được bị cáo chia sẵn và gói bằng giấy bạc của vỏ bao thuốc lá. Khi có người gọi điện hỏi mua, trao đổi về số lượng và giá tiền mua bán, bị cáo hẹn địa điểm và đến giao ma túy (thường diễn ra ở dọc đường Quốc lộ 34 thuộc xóm L, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng). Ngoài ra, từ tháng 5/2020 bị cáo còn được đưa ma túy cho Phạm Hữu Lương V đi bán cho bị cáo nhiều lần và trả công cho V bằng hình thức cho V sử dụng ma túy. Bị cáo V cũng thừa nhận được bán ma túy cho H nhiều lần từ tháng 5/2020 cho các đối tượng nêu trên.

Xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 30/7/2020, Kết luận giám định số 236/GĐMT ngày 12/8/2020 và lời khai của các bị cáo cũng như người làm chứng tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình truy tố bị cáo Lương Trần H và Phạm Hữu Lương V về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, vai trò của các bị cáo, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Bị cáo Lương Trần H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ học vấn, từ năm 2014 đến năm 2018 bi cáo thực hiện nghĩa vụ Công an nên hiểu biết pháp luật. Bị cáo nhận thức rõ Nhà nước nghiêm cấm việc sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy nhưng không chịu tu dưỡng bản thân, sa vào con đường nghiện hút, để có tiền sử dụng ma túy, bị cáo bất chấp, coi thường pháp luật mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo còn dụ dỗ, lôi kéo Phạm Hữu Lương V là người còn trẻ tuổi, thiếu hiểu biết, gia đình buông lỏng quan tâm, giáo dục khiến V sử dụng ma túy. Khi V đã bị lệ thuộc vào ma túy, bị cáo nhờ V đi bán ma túy giúp mình và trả công

cho V bằng việc cho sử dụng ma túy. Hành vi của bị cáo là hết sức nguy hiểm, ảnh hưởng nghiêm trọng, trực tiếp đến sức khỏe, sự phát triển và tương lai của bị cáo V là người dưới 18 tuổi.

- Bị cáo Phạm Hữu Lương V có đầy đủ trách nhiệm hình sự, được gia đình tạo điều kiện cho ăn học nhưng đến lớp 10 bỏ học, bị cáo còn trẻ tuổi, nhận thức hạn chế, thiếu sự quản lý, giáo dục, định hướng của gia đình nên khi bị dụ dỗ, lôi kéo đã sa vào con đường nghiện hút và tiếp tay giúp bị cáo H mua bán trái phép chất ma túy.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên và người bào chữa đề nghị áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 "Người phạm tội tự thú" đối với Phạm Hữu Lương V. Theo điểm i khoản 1 Điều 4 của Bộ Luật tố tụng hình sự "*Tự thú là việc người phạm tội tự nguyện khai báo với cơ quan, tổ chức về hành vi phạm tội của mình trước khi tội phạm hoặc người phạm tội bị phát hiện*". Xét thấy, sau khi bị cáo H khai được nhờ V bán ma túy, V đã bị tạm giữ thì mới thành khẩn khai nhận về hành vi của mình do đó không có căn cứ áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 của bộ luật Hình sự nên không chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa.

Phạm Hữu Lương V phạm tội lần đầu, trong vụ án bị cáo là đồng phạm giúp sức có vai trò không đáng kể. Mặt khác, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi do đó cần áp dụng nguyên tắc xử lý đảm bảo lợi ích tốt nhất tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa, phát triển nên cần áp dụng khoản 2 Điều 54 để xử dưới khung đối với bị cáo.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo H xúi dục bị cáo V là người 18 tuổi phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách hiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo có thời gian cải tạo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu trắng - bạc - đen, BKS 11N1-00990, số máy 3200119, số khung 400048, loại xe cũ đã qua sử dụng là tài sản của bà Nông Thị Tuyên mẹ đẻ của bị cáo H. Bị cáo lấy xe đi bán ma túy bà Tuyên không biết nên cần trả lại cho bà Tuyên.

- Đối với 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, ốp lưng màu đen, có miếng dán đằng sau điện thoại màu xanh, số IMEL1: 869604030460918, số IMEL2: 869604030460900 điện thoại cũ đã qua sử dụng là của bị cáo H, bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu HUEWEI NOVA E4, mặt sau màu trắng, số IMEL1: 866214046412961, số IMEL2: 866214046442976 điện thoại cũ đã qua sử dụng là của bà Lương Thị Tuyết cho bị cáo V mượn để sử dụng. Bà Tuyết không biết V sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên cần trả lại cho bà Tuyết.

- Đối với số tiền 610.000,đ là tiền của bị cáo H, không liên quan đến việc mua bán ma túy nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi Vật chứng thu giữ được của Lương Trần H tại xóm L, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng, ngày 30/7/2020, mặt sau có chữ ký của đối tượng và thành phần tham gia niêm phong, 04 hình dấu giáp lai của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Nguyên Bình là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Các vấn đề khác trong vụ án:

- Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo H khai mua với một người đàn ông ở khu vực trường Đảng thành phố Cao Bằng nhưng do không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra làm rõ.

- Những người nghiện ma túy là Hoàng Văn C, Lục Văn K, Đoàn Trọng T4, Hoàng Văn P, Hoàng Văn V, Mạc Trương Đ, Mạc Văn N1, Trương Văn B khai nhận được mua ma túy với bị cáo H và Văn nhưng không bắt được quả tang họ tàng trữ hoặc sử dụng trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý, truy cứu trách nhiệm hình sự. Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn S hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Nguyên Bình do có hành vi phạm tội khác.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Trần H và Phạm Hữu Lương V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 2 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lương Trần H 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 30/7/2020.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 38, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Hữu Lương V 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 30/7/2020.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại cho bà Nông Thị Tuyên 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu trắng - bạc - đen, BKS 11N1-00990, số máy 3200119, số khung 400048, loại xe cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bà Lương Thị Tuyết 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu HUEWEI NOVA E4, mặt sau màu trắng, số IMEL1: 866214046412961, số IMEL2: 866214046442976 điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Lương Trần H số tiền 610.000,đ nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, ốp lưng màu đen, có miếng dán đằng sau điện thoại màu xanh, số IMEL1: 869604030460918, số IMEL2: 869604030460900 điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi Vật chứng thu giữ được của Lương Trần H tại xóm L, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng, ngày 30/7/2020, mặt sau có chữ ký của đối tượng và thành phần tham gia niêm phong, 04 hình dấu giáp lai của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Nguyên Bình.

Số vật chứng trên đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 06 ngày 17/11/2020.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lương Trần H và bị cáo Phạm Hữu Lương V mỗi người phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm, có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo Phạm Hữu Lương V, người có quyền lợi liên quan. Báo quyền kháng cáo cho

bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Phạm Hữu Lương V, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh, huyện;*
- *Sở Tư pháp;*
- *Công an huyện;*
- *Chi cục THADS huyện;*
- *Bị cáo;*
- *Người đại diện của bị cáo;*
- *Người bào chữa;*
- *Người có quyền lợi liên quan;*
- *UBND xã M;*
- *Lưu HS;*
- *Lưu AV.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Mã Nguyệt Thu